TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2023/HS-ST
Ngày 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Bà Nguyễn Thị Nga

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng là điểm cầu thành phần, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện T1, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q1 và bà Bùi Thị Q2; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 74/2020/QĐ-TA ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T thời hạn 24 tháng, (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06 tháng 6 năm 2023, chuyển tạm giam từ ngày 14 tháng 6 năm 2023 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Phạm Duy Khoa, Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà Nguyễn Thị L, bà Dương Thị O.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06 tháng 6 năm 2023, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Công an thị trấn M làm nhiệm vụ tại khu vực đường 3 thuộc tổ dân phố B, thị trấn M, huyện T1, thành phố Hải Phòng phát hiện Lê Văn T có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ tại lòng bàn tay trái của Lê Văn T 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là chất ma tuý). Tạm giữ của T 01 xe đạp màu sơn xanh đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Lê Văn T không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 473/KL-KTHS(MT) ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy màu trắng có khối lượng 0,19 gam, là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Văn T khai: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06 tháng 6 năm 2023, T đi xe đạp đến khu vực mặt bằng thuộc thị trấn M, huyện T1, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroin với giá 100.000 đồng để sử dụng cho bản thân. T cầm gói ma túy ở tay trái và đạp xe đi về nhà thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang như trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận hành vi cất giấu trái phép 0,19 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai và mong Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Số tiền bị cáo dùng để mua ma túy là do bị cáo lao động mà có. Một xe đạp màu sơn xanh đã qua sử dụng thuộc sở hữu của bố bị cáo.

Tại Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị tạm giữ 06 tháng 6 năm 2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, vỏ bao bì. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất giản đơn, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khi bị kiểm tra, bị cáo đã chủ động giao nộp số Heroine mà bị cáo tàng trữ cho lực lượng Công an mà không có hành vi chống đối và tẩu tán tang vật, bị cáo cất giấu ma túy trong người không nhằm mục đích vụ lợi mà chỉ là người nghiện mang ma túy theo để sử dụng. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo hoàn cảnh khó khăn, trình độ học vấn thấp 0/12 nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo mức hình phạt thấp theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa của bị cáo Lê Văn T trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người chứng kiến bà Nguyễn Thị L, bà Dương Thị O, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với Kết luận giám định số 473/KL-KTHS(MT) ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 30 ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại khu vực đường 3, tổ dân phố B, thị trấn M, huyện T1, thành phố Hải Phòng, bị cáo Lê Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,19 gam Heroine trong lòng bàn tay trái của T mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ thì Heroine là chất ma túy thuộc danh mục I, STT 09, danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành. Bị cáo Lê Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi cất giấu 0,19 gam ma túy Heroine trái phép mục đích để sử dụng của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội:"Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Quyết định số 74/2020/QĐ-TA ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T thời hạn 24 tháng, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Lượng ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì được niêm phong trong một phong bì, dấu niêm phong số 473MT/PC09. Ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, vỏ bao bì không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với một xe đạp màu sơn xanh bị cáo sử dụng để đi mua ma túy thuộc sở hữu của ông Lê Văn Q1. Ông Q1 không biết bị cáo sử dụng xe vào mục đích đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Q1. Trong vụ án này không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lê Văn T nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Song bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 18 (Mười tám) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Lê Văn T tính từ

ngày 06 tháng 6 năm 2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn T.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, dấu niêm phong số 473/MT/PC09.

(*Đặc điểm vật chứng theo Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên*).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 Miễn số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện KSND TP. Hải Phòng;
- Viện KSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan CSĐTCAH Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam Công an TPHP;
- Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP;
- Sở Tư pháp HP; Bị cáo;
- Chi cục THADSH Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Huế